

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ kết nối ứng dụng định danh quốc gia VNeID với hệ thống định danh điện tử của các nước ASEAN

*(Kèm theo Quyết định số 1830/QĐ-TTg
ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kết nối ứng dụng định danh quốc gia VNeID với hệ thống định danh điện tử của Singapore, Lào và từng bước mở rộng với các nước ASEAN khác; xác định rõ phạm vi, đối tượng, lộ trình, phương thức kết nối và trách nhiệm của các bên trong quá trình triển khai.

- Đơn giản hóa thủ tục xuất nhập cảnh, giảm khai báo trùng lặp và yêu cầu xuất trình giấy tờ; rút ngắn thời gian kiểm tra, xác minh, xử lý tại cửa khẩu, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân thông qua khai thác, xác thực, đối soát thông tin định danh điện tử trên VNeID và hệ thống định danh điện tử của nước đối tác; qua đó góp phần tăng cường giao lưu nhân dân, thúc đẩy thương mại, đầu tư trong khu vực.

- Thí điểm kết nối, xác thực và trao đổi thông tin định danh điện tử xuyên biên giới phục vụ thủ tục xuất nhập cảnh tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo vệ dữ liệu và tuân thủ pháp luật. Trên cơ sở kết quả thí điểm, đánh giá hiệu quả, khả năng tương thích, tính ổn định và các vướng mắc phát sinh để hoàn thiện mô hình, quy trình, tiêu chuẩn kết nối, làm cơ sở triển khai chính thức và xem xét mở rộng tại các cửa khẩu phù hợp của Việt Nam và các nước ASEAN.

2. Yêu cầu

- Phân công rõ nhiệm vụ, xác định cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và sản phẩm đầu ra, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền”. Việc tổ chức thực hiện phải bám sát tiến độ, lấy kết quả và sản phẩm cụ thể, kiểm chứng được làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành; đối với nhiệm vụ kỹ thuật, phải bảo đảm khả năng vận hành trên môi trường thử nghiệm hoặc thí điểm thực tế. Đề cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của người đứng đầu; kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, không để chậm tiến độ, bảo đảm tạo chuyển biến rõ rệt, thực chất ngay trong năm 2026.

- Việc hợp tác, kết nối và trao đổi dữ liệu phải bảo đảm tuân thủ pháp luật của Việt Nam và nước đối tác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; bảo đảm an ninh, an toàn, chủ quyền dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân

và chỉ thực hiện trong phạm vi, mục đích, phương thức đã được các bên có thẩm quyền thống nhất.

- Triển khai kết nối định danh điện tử xuyên biên giới theo lộ trình phù hợp, có kiểm soát, bảo đảm đồng bộ về pháp lý, kỹ thuật, hạ tầng và cơ chế phối hợp giữa các bên. Sau thí điểm, tổ chức đánh giá toàn diện về hiệu quả, mức độ thuận tiện cho người dân, khả năng tương thích kỹ thuật, an ninh, an toàn và các vấn đề pháp lý phát sinh; trên cơ sở đó hoàn thiện mô hình, tiêu chuẩn kết nối và xem xét, đề xuất mở rộng với các quốc gia ASEAN khác.

- Kết nối, tích hợp VNeID với hệ thống định danh điện tử của nước đối tác và các hệ thống có liên quan phải bảo đảm an ninh quốc gia, chủ quyền dữ liệu, an ninh, an toàn hệ thống; duy trì hoạt động xuất nhập cảnh thông suốt, liên tục, không để phát sinh gián đoạn trong quá trình triển khai.

II. NỘI DUNG

1. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ:

a) Nội dung:

- Trao đổi với cơ quan có thẩm quyền Singapore, Lào về việc kết nối ứng dụng định danh quốc gia VNeID với hệ thống định danh điện tử của nước Singapore và Lào; chủ trì về trình tự, thủ tục đối ngoại và cho ý kiến phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ; đề xuất nội dung trao đổi, loại văn kiện ký kết với phía Bạn.

- Rà soát, xây dựng quy trình thực hiện thủ tục xuất nhập cảnh qua cửa khẩu tại Việt Nam đối với trường hợp sử dụng Singpass/LAeID và quy trình công dân Việt Nam sử dụng VNeID tại Singapore, Lào.

- Xây dựng tài liệu kết nối, chia sẻ, tích hợp thông tin, dữ liệu giữa ứng dụng định danh quốc gia VNeID với ứng dụng định danh điện tử của các nước ASEAN.

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành hướng dẫn tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật kết nối với ứng dụng định danh điện tử của các nước ASEAN và các hệ thống khác.

b) Sản phẩm:

- Có văn bản hợp tác, thỏa thuận hoặc tài liệu thống nhất kỹ thuật, nghiệp vụ giữa Việt Nam và Singapore, Lào được cấp có thẩm quyền ký kết, làm cơ sở pháp lý triển khai kết nối, công nhận, xác thực định danh điện tử và trao đổi dữ liệu giữa các bên.

- Xây dựng quy trình nghiệp vụ xuất nhập cảnh sử dụng định danh điện tử xuyên biên giới.

- Ban hành tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật kết nối; tài liệu đặc tả kỹ thuật đề kết nối ứng dụng định danh quốc gia VNeID với ứng dụng định danh điện tử của các nước ASEAN.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Thời gian thực hiện: trước ngày 30/10/2026.

2. Hạ tầng, kỹ thuật, kết nối và tích hợp:

a) Nội dung:

- Chuẩn bị môi trường thử nghiệm, hạ tầng kỹ thuật, kênh truyền, máy chủ, cấu hình kết nối, tài khoản kỹ thuật, công cụ giám sát theo hướng dẫn tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật được ban hành.

- Thực hiện kết nối, tích hợp ứng dụng định danh quốc gia VNeID với ứng dụng Singpass/LAeID trên môi trường thử nghiệm theo hướng dẫn tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật được ban hành.

- Điều chỉnh, cấu hình tính năng trên hệ thống xuất nhập cảnh của Việt Nam và phối hợp phía Singapore, Lào điều chỉnh hệ thống tương ứng theo quy trình đã được phê duyệt.

- Tổ chức kiểm thử chức năng, kiểm thử tích hợp, kiểm thử hiệu năng, kiểm thử xử lý lỗi, dự phòng và khôi phục dịch vụ; cấp tài liệu kỹ thuật, kịch bản, quyền truy cập, dữ liệu thử nghiệm và bố trí nhân sự phối hợp tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

- Tổ chức kiểm thử luồng nghiệp vụ tại cửa khẩu.

- Kiểm tra, đánh giá hạ tầng, hệ thống, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và điều kiện, tiêu chuẩn theo tài liệu được ban hành trước khi thí điểm chính thức.

b) Sản phẩm:

- Hoàn thành kết nối thử nghiệm; báo cáo kết quả tích hợp API, xác thực, đối soát dữ liệu và nhật ký giao dịch; hệ thống xuất nhập cảnh sẵn sàng tiếp nhận, xử lý luồng nghiệp vụ thí điểm sử dụng VNeID/Singpass/LAeID.

- Kết quả kết nối; biên bản/báo cáo kiểm thử; văn bản xác nhận đủ điều kiện thí điểm.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Công an chủ trì; Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan phối hợp.

d) Thời gian thực hiện: trước ngày 15/11/2026.

3. Thí điểm, vận hành, đánh giá và mở rộng:

a) Nội dung:

- Tổ chức thí điểm kết nối ứng dụng định danh quốc gia VNeID với hệ thống định danh điện tử quốc gia của Singapore/Lào tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất; phối hợp đơn vị quản lý cảng hàng không, hãng hàng không và cơ quan có thẩm quyền của nước đối tác.

- Đo lường, tổng hợp số liệu giao dịch thí điểm; đánh giá thời gian làm thủ tục, tỷ lệ xác thực thành công, tỷ lệ lỗi, số trường hợp xử lý thủ công, phản ánh của người dân, doanh nghiệp và rủi ro phát sinh.

- Đánh giá tác động nghiệp vụ xuất nhập cảnh, mức độ giảm thời gian làm thủ tục, khả năng tích hợp với quy trình kiểm soát hiện hành, phương án mở rộng sang cửa khẩu khác.

- Tổng hợp kết quả, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thí điểm; đề xuất phương án triển khai chính thức.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai kết nối ứng dụng định danh quốc gia VNeID với hệ thống định danh điện tử quốc gia ASEAN khác.

b) Sản phẩm:

- Hoàn thành mô hình thí điểm vận hành tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất; có số liệu giao dịch thực tế, tỷ lệ xác thực, thời gian xử lý và phản hồi người dùng; báo cáo đánh giá tác động nghiệp vụ xuất nhập cảnh, mức độ giảm thời gian làm thủ tục, khả năng tích hợp với quy trình kiểm soát hiện hành, phương án mở rộng sang cửa khẩu khác và các nước ASEAN khác.

- Báo cáo tổng kết thí điểm; dự thảo kế hoạch mở rộng giai đoạn tiếp theo.

- Kết nối ứng dụng định danh quốc gia VNeID với hệ thống định danh điện tử quốc gia ASEAN khác.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, cơ quan, địa phương.

d) Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.

(Chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (*ngân sách trung ương và ngân sách địa phương*) theo phân cấp ngân sách hiện hành trong dự toán chi hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; đồng thời huy động tối đa các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các bộ, ngành, cơ quan liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền và đề xuất giải pháp xử lý; báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt và xem xét, chỉ đạo đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương chậm tiến độ, thực hiện chưa hiệu quả hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Các bộ căn cứ nhiệm vụ được giao tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng, tiến độ; phân công

Lãnh đạo Bộ trực tiếp chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong quá trình thực hiện.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, cơ quan kịp thời phản ánh về Bộ Công an để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các bộ, ngành liên quan để làm rõ, thống nhất hướng dẫn thực hiện. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, Bộ Công an trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

